

QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*viết tắt là Quy định 80*);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động, biệt phái cán bộ. Những nội dung về công tác cán bộ và cán bộ chưa được quy định trong văn bản này thì thực hiện theo các văn bản của Đảng và Nhà nước đã quy định.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu (theo Điều 2, Quy định 80)

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc (theo Điều 3, Quy định 80)

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về

công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp trong tỉnh.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ (theo Điều 4, Quy định 80)

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp, ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh, ban thường vụ cấp ủy cấp dưới trực tiếp quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; cho từ chức, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật theo quy định đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác cán bộ phải quán triệt và chấp hành nghiêm túc quy định của cấp trên về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền và các quy định có liên quan về kiểm soát quyền lực.

Điều 7. Về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

1. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo quy định của cấp trên đối với công tác cán bộ.

2. Kịp thời xem xét xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết

định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*do lãnh đạo tỉnh kiêm nhiệm*); nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu nhân sự bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

4. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6. Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và nhân sự Trưởng Đoàn chuyên trách, Phó trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh bầu.

8. Cho ý kiến về nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh theo mục I, Phụ lục 1 Quy định này.

3. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*do lãnh đạo tỉnh kiêm nhiệm*); chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu nhân sự bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại tỉnh. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương, các cơ quan, đơn vị của tỉnh và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (*nếu có*) khi có yêu cầu của Trung ương.

6. Cho ý kiến giới thiệu nhân sự quy hoạch các chức danh của các cơ quan ở Trung ương (*khi được đề nghị*).

7. Chỉ đạo việc chuẩn bị, cho ý kiến và trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét cho ý kiến nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trước khi trình Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét.

8. Xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Trung ương đối với cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sinh hoạt Đảng tại Đảng bộ tỉnh, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tham gia quản lý.

9. Căn cứ quy định, phân cấp của Bộ Chính trị, quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành tỉnh (*noi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn*), Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; đối với cấp ủy huyện và tương đương.

10. Quyết định kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

11. Khi cần thiết chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; giao quyền bí thư cấp ủy, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

12. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

13. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc tại địa phương, cụ thể:

- Đảng ủy Quân khu 5 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng; Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng; Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc công an tỉnh.

- Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về nhân sự Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về nhân sự Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

- Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về nhân sự Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị Trung ương về nhân sự cấp trưởng các cơ quan: Kho Bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Quảng Ngãi, Ngân hàng Phát triển Việt Nam khu vực Quảng Ngãi - Bình Định.

14. Xem xét thi hành kỷ luật, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; bố trí công tác sau khi bị kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

15. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét khen tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 10. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy

1. Thảo luận, đề xuất hoặc giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất và chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quyết định, chỉ đạo việc thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề cần phải xem xét về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và một số vấn đề quan trọng khác (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

Chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ, thủ tục trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thi hành kỷ luật, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khi bị kỷ luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, khảo sát, xem xét, cân nhắc các phương án nhân sự trước khi cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến xem xét, quyết định.

4. Cho ý kiến về cán bộ và công tác cán bộ giữ chức danh đã phân cấp cho cấp dưới trực tiếp nhưng có vướng mắc, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định. Quyết định bổ nhiệm một số chức danh không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng theo quy định của pháp luật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải cho ý kiến, quyết định bổ nhiệm.

5. Cho ý kiến hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp cho ý kiến*). Cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm thẩm phán trung cấp trở lên, kiểm sát viên trung cấp trở lên, chấp hành viên thi hành án trung cấp trở lên (*nếu có đề nghị*).

6. Cho ý kiến giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác và nghỉ hưu tham gia ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tương đương của các cơ quan Trung ương: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

7. Cho ý kiến đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể tham gia thành viên lãnh đạo không thuộc chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*chủ tịch, phó chủ tịch*) các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện trong tỉnh là chức danh không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*kể cả nhân sự bầu bổ sung*).

9. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội ở cấp tỉnh theo đúng cơ cấu đã được quy định (*bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn*).

10. Quyết định hoặc cho ý kiến cử, cho phép cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác, học tập trong và ngoài nước; đi ngoài nước về việc riêng (*du lịch, thăm người thân, khám, chữa bệnh...*).

11. Chỉ đạo, quyết định công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tham gia quản lý đang công tác, đã nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác theo quy định. Quyết định công nhận và thực hiện chế độ, chính sách đối với lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa.

12. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, xếp ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, chế độ tiền lương, phụ cấp lương đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Cho ý kiến về việc thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối Nhà nước trước khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

13. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương cho tập thể, cá nhân (*trừ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

14. Gọi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hằng năm hoặc khi thấy cần thiết.

15. Chỉ đạo công tác kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

16. Những nội dung công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh (gọi chung là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy)

1. Ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh còn phải chịu trách nhiệm trước Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng) về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ ở cấp mình hoặc trong phạm vi phụ trách.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhân sự tại chỗ ứng cử (kể cả bầu bổ sung) các chức danh: Bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy (trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh); chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; nhân sự tại chỗ bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy.

Cho ý kiến để ban thường vụ cấp ủy trình xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy (trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh); bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ

chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật (*trừ hình thức hạ ngạch, buộc thôi việc*); nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ (*trừ chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện*); ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp; trưởng ban, phó trưởng ban các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy; trưởng, phó các cơ quan trực thuộc cấp ủy, ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã. Quyết định phê duyệt quy hoạch ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

2.4. Chuẩn bị nhân sự để cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh*); chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ; nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.5. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

2.6. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc, thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

2.7. Quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương và phân cấp quản lý cán bộ.

2.8. Chuẩn y ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc theo quy định của Đảng.

Chỉ đạo chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy; cho ý kiến và trình xin ý kiến cấp ủy trước khi đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét.

2.9. Khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

2.10. Tham gia ý kiến với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của ngành dọc quản lý trên địa bàn *(khi có đề nghị)*.

Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh cơ cấu lãnh đạo Đoàn trưởng các đồn Biên phòng trên địa bàn tỉnh tham gia cấp ủy địa phương theo Kết luận số 68-KL/TW ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư.

2.11. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ, trao đổi ý kiến về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyên ngành; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh: chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; trưởng, phó công an huyện, thị xã, thành phố; trưởng, phó các đồn Biên phòng trên địa bàn. Nếu có ý kiến khác nhau thì ngành dọc quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Trao đổi, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự trước khi dự kiến thay đổi nhân sự giữ chức vụ cấp trưởng công an, quân sự ở cấp huyện để thực hiện việc củng cố cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ cấp ủy nơi đến công tác theo quy định.

2.12. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tham gia ý kiến đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ Khối để phục vụ cho công tác cán bộ.

2.13. Quyết định kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

2.14. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xem xét, quyết định một số nội dung:

- Quyết định việc đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi phụ trách nêu tại điểm 4.3, khoản 4, Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý *(trừ các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện)* giữ các chức danh lãnh đạo có cơ cấu kiêm nhiệm theo quy định hoặc tham gia kiêm nhiệm tại các tổ tư vấn, ban quản lý, tổ chức khác không thuộc chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc tham gia thành viên lãnh đạo *(chủ tịch, phó chủ tịch)* các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện trong tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp được nêu tại khoản 1, mục II, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt Nhà nước.

3. Có ý kiến đề xuất Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương kiện toàn, bổ sung các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn khuyết thuộc khối Nhà nước ở cấp tỉnh (*trừ Hội đồng nhân dân tỉnh*); có ý kiến tham gia thẩm định đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi được đề nghị.

4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ ở khối Nhà nước (*trừ Hội đồng nhân dân tỉnh*) thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Chủ động đề nghị Thường trực Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan khối Nhà nước (*trừ Hội đồng nhân dân tỉnh*).

6. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xem xét, quyết định một số nội dung:

- Quyết định việc đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi phụ trách nêu tại điểm 4.2, khoản 4, Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

- Tuyển chọn, cho dự thi (*xét*) nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch; nâng bậc lương thường xuyên; thực hiện quy trình xem xét thi hành kỷ luật, quyết định kỷ luật ở hình thức khiển trách, cảnh cáo; kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở Khối Nhà nước (*trừ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở khối Nhà nước (*trừ Hội đồng nhân dân tỉnh*) giữ các chức danh lãnh

đạo có cơ cấu kiêm nhiệm theo quy định hoặc tham gia kiêm nhiệm tại các tổ tư vấn, ban quản lý, tổ chức khác không thuộc chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc tham gia thành viên lãnh đạo (*chủ tịch, phó chủ tịch*) các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện trong tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Có ý kiến đề xuất Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn khuyết công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh; có ý kiến tham gia thẩm định đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc tham gia quản lý khi được đề nghị.

3. Đề nghị hoặc có ý kiến tham gia đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh (*Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*); nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

4. Chủ động đề nghị Thường trực Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xem xét, quyết định một số nội dung:

- Quyết định việc đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là Phó các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tuyển chọn, cho dự thi (*xét*) nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyên ngạch; nâng bậc lương thường xuyên; thực hiện quy trình xem xét thi hành kỷ luật; quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo; kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định; thông báo nghỉ hưu đúng tuổi đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*trừ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh*) công tác ở các cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*trừ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh*) công tác ở các cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh giữ các chức danh, chức vụ có cơ cấu chức danh kiêm nhiệm theo quy định hoặc tham gia thành viên lãnh đạo (*chủ tịch, phó chủ tịch*) các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện trong tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định,... của Trung ương, của ngành dọc cấp trên, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Kịp thời đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng bị khuyết theo cơ cấu.

3. Chủ trì xây dựng, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy chế phối hợp giữa Ban cán sự đảng và Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác cán bộ và tổ chức thực hiện.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trong việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó, thẩm phán, kiểm sát viên của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; tập thể lãnh đạo Trường Chính trị, Báo Quảng Ngãi

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật (*trừ hình thức hạ ngạch, buộc thôi việc*); thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý được phân cấp tại Phụ lục 1. Trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt nhà nước.

3. Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh

đang công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giới thiệu nhân sự để Thường trực Tỉnh ủy chỉ định thành viên Đảng đoàn theo quy định của Điều lệ Đảng.

4. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền giới thiệu cấp trưởng, cấp phó là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo cơ cấu.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt nhà nước.

3. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đang công tác tại cơ quan.

4. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền giới thiệu cấp trưởng, cấp phó là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (*không phải là chủ tịch, phó chủ tịch*) các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo cơ cấu.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cụ thể hóa và chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ trong Đảng bộ, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm

đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, thực hiện chế độ, chính sách, công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cán bộ cấp trên quản lý đang công tác ở Đảng bộ tỉnh.

3. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (*theo lĩnh vực công tác được giao*) và các cơ quan liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát hoặc trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

6. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ trong tỉnh; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

7. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan thẩm định, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền ký các thông báo ý kiến, kết luận cụ thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy

1. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo Điều 16 Quy định này.

2. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý và quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong các lĩnh vực công tác liên quan tại địa phương, cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng quân hàm cấp tướng; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc có ý kiến tham gia để các cơ quan, bộ, ngành Trung ương quyết định.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại khoản 3, Điều này; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kỷ luật cán bộ.

Thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Cho ý kiến việc ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuyển công tác khác ra khỏi ngành kiểm tra Đảng.

Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thực hiện luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra trong nội bộ ngành kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

Điều 19. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (*trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo (*chủ tịch, phó chủ tịch*) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (*không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức*); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (*tổng giám đốc*) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến các nội dung như đã nêu tại khoản 1 đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn chuyên trách, Phó trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Các đồng chí nguyên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến các nội dung nêu tại khoản 1 đối với các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.3. Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với chức danh còn lại khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang sinh hoạt Đảng tại đảng bộ cấp huyện.

2.4. Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quyết định (*kể cả những đồng chí đã nghỉ hưu*) được quản lý tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Điều 19 của Quy định này để cụ thể hoá nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

4. Các cá nhân thuộc diện điều chỉnh tại Điều này gửi đơn đến chi bộ nơi đang sinh hoạt đề nghị xem xét. Chi bộ xem xét có ý kiến cụ thể chuyển đơn kèm theo đến cấp có thẩm quyền quy định tại Điều này.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 20. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, phong, thăng quân hàm đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật, đang bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

5. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn phải kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới trực tiếp hoặc tương đương (*trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*). Nhân sự không trùng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu đề bầu cấp ủy cấp trên.

Điều 21. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan chủ trì thẩm định; cơ quan phối hợp thẩm định tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định (*bao gồm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp*): Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức vụ bổ nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất 03 tháng. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (*đối với các trường hợp thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định thì được cộng dồn cả thời gian giữ chức vụ trước khi sắp xếp*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.

- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

8. Cán bộ bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo quản lý.

Điều 23. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

4. Không giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm vị trí người đứng đầu (*cấp trưởng*) quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*08 năm trở lên*) ở 01 vị trí công tác (*trừ các trường hợp có quy định riêng*). Đối với những lĩnh vực công tác có yêu cầu chuyên môn sâu như y tế, văn học nghệ thuật, thể thao,... thì có thể xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng đối với người đã giữ chức vụ trên 02 nhiệm kỳ nhưng tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (*tập thể cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị*) phải báo cáo, giải trình cho cấp trên trực tiếp trước khi ký quyết định bổ nhiệm.

5. Thời gian cán bộ được giao nhiệm vụ là "*Quyền*" của một chức vụ nào đó thì không tính vào thời hạn bổ nhiệm của chức vụ đó.

Điều 24. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1. Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý còn khuyết cần kiện toàn (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1.1. Ban hành văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy (*có gửi cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó nêu rõ dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời trình Thường trực Tỉnh ủy phải trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến trình Thường trực Tỉnh ủy. Đối với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời trình Thường trực Tỉnh ủy phải trình Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét có ý kiến trình Thường trực Tỉnh ủy.

- Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ 02 chức vụ mà theo quy định chức vụ đó do 01 người đảm nhiệm (*Bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện...*) hoặc cơ quan, đơn vị cần bổ sung, kiện toàn chức danh lãnh đạo có cơ cấu tham gia thành viên ban

cán sự đảng, đảng đoàn thì xin chủ trương đồng thời về cả 02 chức vụ để Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương cùng 01 lần.

1.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu Tờ trình, đường lối công tác cán bộ của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế đề xuất Thường trực Tỉnh ủy chấp nhận đề nghị hay đề xuất phương án khác để trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương hoặc đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho khảo sát cán bộ trước khi cho chủ trương.

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể cấp ủy, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*có gửi cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

1.3. Đề xuất nhân sự

2. Thẩm định nhân sự

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức ủy*) để thẩm định nhân sự.

2.1. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi văn bản (*kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự*) xin ý kiến thẩm định của ban cán sự đảng, đảng đoàn (*trừ trường hợp nhân sự do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất*) và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự, cụ thể:

2.1.1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Nhân sự giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện về cán bộ, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

2.1.2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Nhân sự bổ nhiệm giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương thuộc khối Nhà nước; nhân sự giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công.

2.1.3. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy: Thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá cán bộ, đảng viên đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra, về những điều cán bộ, đảng viên không được làm, kê khai tài sản, thu nhập theo chức năng kiểm tra, giám sát.

2.1.4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Tham gia thẩm định đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các ngành, lĩnh vực: Tuyên giáo, y tế, giáo dục, văn hoá, thông tin truyền thông và các cơ quan báo chí; Hội Văn học Nghệ

thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Đông y tỉnh. Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá về tư tưởng chính trị, năng lực và khả năng đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn dự kiến đảm nhiệm.

2.1.5. Ban Dân vận Tỉnh ủy: Tham gia thẩm định đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh. Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá năng lực, khả năng đáp ứng các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

2.1.6. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Tham gia thẩm định cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở các cơ quan thuộc khối Nội chính. Nội dung thẩm định: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá việc phòng chống, tham nhũng và đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực nội chính và phòng, chống, tham nhũng.

2.1.7. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên đang sinh hoạt thuộc Đảng bộ.

2.2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

2.3. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị thực hiện theo Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ ý kiến thẩm định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến quyết định theo chương trình công tác.

4. Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký ban hành hoặc thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 25. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 05 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước được quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Tất cả các hội nghị đều lập biên bản. Thường trực Tỉnh ủy phân công hoặc chỉ định người chủ trì, điều hành các Hội nghị để thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự đối với các trường hợp:

- Kiện toàn chức danh người đứng đầu.
- Cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ còn 01 lãnh đạo là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu.
- Các trường hợp khác mà Thường trực Tỉnh ủy xét thấy người đứng đầu chủ trì sẽ không bảo đảm được yêu cầu khách quan.

1.1. Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch và nguồn cán bộ giữ chức vụ tương đương, người đứng đầu (*hoặc người được cấp có thẩm quyền cử chủ trì*) chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu (*hoặc người được cấp có thẩm quyền cử chủ trì*) trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu đối với trường hợp số lượng bổ sung từ 02 người trở lên: Mỗi thành viên giới thiệu đủ số lượng cần bổ sung trở xuống thì hợp lệ. Người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp người đạt số phiếu trên 50% chưa đủ so với số lượng cần bổ sung thì chỉ chọn người có số phiếu trên 50% để thực hiện các bước tiếp theo; số còn khuyết sẽ bổ sung vào lần sau. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp bổ sung số lượng từ 02 người trở lên thì nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu nhân sự thực hiện như ở bước 2.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Sau khi có kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, người đứng đầu hoặc cấp phó phụ trách (*trường hợp khuyết chức danh người đứng đầu*) có trách nhiệm: Thông báo cho nhân sự chuẩn bị Bản kê khai tài sản thu nhập; xây dựng Chương trình hành động, cam kết trách nhiệm thực hiện nếu được bổ nhiệm để trình bày tại Hội nghị bước 4 (*thời gian triển khai thực hiện bước 4 tùy vào điều kiện, tình hình của cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3*). Trường hợp sau 05 ngày làm việc nhưng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tổ chức Hội nghị bước 4 để thực hiện quy trình nhân sự thì có văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Hội nghị Cán bộ chủ chốt

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Nghe và thảo luận: Chương trình hành động, cam kết trách nhiệm thực hiện do nhân sự trình bày; công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của nhân sự.

- Chủ trì điều hành giải đáp thắc mắc, kiến nghị liên quan đến nhân sự (nếu có).

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

- Tiến hành lấy ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ cấp ủy (đảng ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ) hoặc chi ủy cơ quan hoặc chi bộ cơ quan (*nơi không có chi ủy*); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự để báo cáo tại Hội nghị bước 5.

* *Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến đối với các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn chuyên trách, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.*

1.5. Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 3

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét bằng văn bản của ban thường vụ cấp ủy (*đảng ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ*) hoặc chi ủy cơ quan hoặc chi bộ cơ quan (*nơi không có chi ủy*); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*). Trường hợp tập thể lãnh đạo chỉ có 02 người trở xuống thì lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo mở rộng, thành phần tương tự như bước 2 của quy trình nhân sự tại chỗ, kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (*Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các sở, ban, ngành...*) đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 33, Chương V của Quy định này.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 26. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp huyện và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh

1. Khi cần bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu theo quy định, cấp ủy cấp huyện và tương đương, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, chỉ định, không phải xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

Trường hợp cần tăng số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn quá số lượng Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt thì phải xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trường hợp cần kiện toàn chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện thì ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương phải báo cáo xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy (*đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Trường hợp điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đồng chí Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; việc đề nghị chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy thực hiện theo Chương VI, Điều lệ Đảng và Quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam. Trước khi luân

chuyển, điều động, bổ nhiệm, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh trao đổi trước với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nơi cán bộ đến công tác để phối hợp thực hiện đồng bộ, kịp thời.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 27. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho tập thể lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ thông báo bằng văn bản để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 28. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 29. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu tại mục I, Phụ lục 1 của Quy định này.

Những trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại nhưng không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải báo cáo rõ để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 30. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự tại mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở hội nghị (*nêu tại khoản 2, 4 của Điều này*) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo đầy đủ với cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 31. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 32. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 33. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động: Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*). Trường hợp tập thể lãnh đạo chỉ có 02 người trở xuống thì lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo mở rộng, thành phần tương tự như bước 2 của quy trình nhân sự tại chỗ; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác để nghe ý kiến đề xuất trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì

cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái: Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ dự kiến cử biệt phái để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể để nghe ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp, quản lý.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 35. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.
2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

Chương VI

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ; ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 36. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, biệt phái thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1. Đối với nhân sự lần đầu được đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý¹.

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

- 1.1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
- 1.2. Lý lịch 2a, sơ yếu lý lịch 2C theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 và đóng dấu.
- 1.3. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác, nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
- 1.4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, cấp ủy cơ sở cơ quan nơi công tác.

¹ Hồ sơ gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan thuộc khối Nhà nước).

1.5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

1.6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của ban thường vụ cấp ủy huyện và tương đương.

Đối với nhân sự có cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; vợ hoặc chồng; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng; anh, chị, em ruột hai bên gia đình; con (*kể cả con dâu, con rể theo quy định pháp luật*) đang sinh sống, định cư, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì phải có văn bản báo cáo rõ về nghề nghiệp, quốc tịch, địa chỉ cư trú, thái độ chính trị (*có hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước không...*) của từng người; trường hợp có con đang học tập ở nước ngoài thì phải báo cáo rõ tên trường học, ngành học, địa chỉ trường học, nguồn kinh phí ở đâu, có do cá nhân, tổ chức nào cung cấp, tài trợ hay không, thái độ chính trị (*có hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước không...*) cam kết trách nhiệm khai báo và được cấp ủy cơ sở nơi công tác xác nhận theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

1.7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).

1.8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền*). Trường hợp cá nhân có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền*) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

1.9. Giấy khám sức khỏe do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cấp.

2. Đối với nhân sự (*đã thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) được đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn, điều động, biệt phái².

2.1. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 và đóng dấu.

Riêng trường hợp có phát sinh nội dung phải kê khai so với lý lịch 2a đã kê khai trước đây thì cá nhân kê khai bổ sung mẫu lý lịch 2a và có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

2.2. Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ phát sinh (*nếu có*).

2.3. Các nội dung còn lại thực hiện đầy đủ theo khoản 1 Điều này.

* Lưu ý: Các tài liệu nêu tại điểm 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.7, 1.9, 2.1 không quá 06 tháng tính đến thời điểm cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để thẩm định và cho ý kiến về nhân sự.

² Hồ sơ gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan thuộc khối Nhà nước).

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái và miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật do tỉnh ban hành có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Trong quá trình thực hiện luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử, nếu văn bản của cơ quan Trung ương có quy định khác với Quy định này thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến trước khi thực hiện.

5. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 38. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 2105-QĐ/TU ngày 19/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các văn bản khác có liên quan trái với Quy định này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (b/c),
- Vụ Địa bàn V, UBKTTW (b/c),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh; BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, Phòng Tổng hợp,
- Các phòng: TC-CB, Địa phương, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân

Phụ lục 01

**chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý,
phân cấp quản lý và tham gia với các cơ quan Trung ương quản lý**
(kèm theo Quy định số 991-QĐ/TU ngày 20/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý và tham gia quản lý với các cơ quan Trung ương

1. Cấp tỉnh

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.
- Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng Tỉnh ủy.
- Bí thư, Phó Bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Thư ký Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.
- Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Quảng Ngãi.
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.
- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn.
- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra tỉnh.
- Trưởng Ban, Phó Trưởng ban: Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi; Ban Dân tộc tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Chủ tịch các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ Thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Hội Luật gia tỉnh.
- Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học, Hiệu trưởng các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giám đốc Bệnh viện hạng 01.
- Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

3. Các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia quản lý với các cơ quan Trung ương

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng; Chính ủy, Phó Chính ủy: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.
- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.
- Cục Trưởng, Phó Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.
- Cấp trưởng các cơ quan: Cục Thuế tỉnh, Kho Bạc Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Phát triển khu vực Quảng Ngãi - Bình Định và các cơ quan khác (*khi có yêu cầu*).
- Các chức danh còn lại, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến hiệp y khi được đề nghị.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho các tổ chức đảng, cấp ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá đối với các tập thể và các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

4.1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; phó các ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đánh giá xếp loại đối với tập thể lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tập thể lãnh đạo Bệnh viện hạng 1; ban thường vụ của các tổ chức hội: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân là cấp phó các sở, ban ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

Phó Chánh Thanh tra tỉnh; cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Bệnh viện hạng 1 và Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

4.3. Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Đánh giá, xếp loại đối với tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; ủy viên ban thường vụ huyện ủy và tương đương, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

II. Các chức danh phân cấp cho ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý

1. Chức danh Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch và tương đương các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (*trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quyết định quy định tại khoản 1, mục I, Phụ lục này*).

- Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó Giám đốc Bệnh viện hạng 01.

- Giám đốc, Phó Giám đốc các bệnh viện hạng 02.

- Phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Tiếp công dân của tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh; Chi cục trưởng thuộc sở, ban, ngành do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

- Lãnh đạo doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do Trung ương quy định thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chức danh lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương của tỉnh quản lý

Các chức danh chi cục phó; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

3. Chức danh Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Ban thường vụ các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý

- Ủy viên ban chấp hành; ủy viên ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Trưởng, phó các ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị.

- Ủy viên Ủy ban Mặt trận; Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận; trưởng, phó ban của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn chuyên trách trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh (*trừ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cấp huyện*).

4. Các chức danh ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể khác cấp huyện.
- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp; trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp huyện; bí thư, phó bí thư tổ chức cơ sở đảng; ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

5. Các chức danh Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh quản lý

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (*không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*); Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.
- Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng Đảng ủy Khối; cấp phó các ban của Đảng ủy Khối.
- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Khối; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Khối.
- Bí thư, phó bí thư tổ chức cơ sở đảng không phải là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Các chức danh Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý và quyết định

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy.
- Bí thư, phó bí thư tổ chức cơ sở đảng, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy.

Phụ lục 02

chức danh và thành phần tham dự ở các hội nghị thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử đối với nguồn nhân sự tại chỗ (kèm theo Quy định số 991-QĐ/TU ngày 20/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Quy trình giới thiệu các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh kiêm nhiệm, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1. Bước 1. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần 1

2. Bước 2. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

3. Bước 3. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần 2

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; trưởng các đơn vị sự nghiệp Tỉnh ủy; trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Bệnh viện hạng 1; cấp trưởng Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh; Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Bước 5. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

II. Quy trình giới thiệu các chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn chuyên trách, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

1. Bước 1. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần 1

2. Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

3. Bước 3. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần 2

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Hội nghị cán bộ chủ chốt: Thành phần tương tự như bước 4 mục I.

- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

5. Bước 5. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

III. Quy trình giới thiệu các chức danh lãnh đạo: Các cơ quan Đảng Tỉnh ủy; lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo các hội quân chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

1. Bước 1. Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

1.1. Đối với cơ quan, đơn vị không có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Thành phần là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

1.2. Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Thành phần là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn.

1.3. Đối với Tỉnh Đoàn và các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (*không có Đảng đoàn*): Thành phần là Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn; ban thường vụ các các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Bước 2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

2.1. Đối với cơ quan, đơn vị không có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Thành phần là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ban thường vụ cấp ủy hoặc bí thư, phó bí thư cấp ủy (*noi không có ban thường vụ*) hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở; trưởng phòng và tương đương.

2.2. Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Thành phần là tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; ban thường vụ cấp ủy hoặc bí thư, phó bí thư cấp ủy (*noi không có ban thường vụ*) hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở; trưởng phòng và tương đương.

2.3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (*bao gồm cả tổ chức có đảng đoàn*): Thành phần là ban chấp hành.

3. Bước 3. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2: Thành phần tham dự Hội nghị như bước 1 khoản 1, mục III, phụ lục 2.

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt

4.1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Thành phần là tập thể đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; đảng ủy hoặc chi ủy cơ sở hoặc bí thư, phó bí thư, phó thư chi bộ cơ sở (*noi không có chi ủy*); trưởng các đoàn thể của cơ quan; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

4.2. Các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ: Thành phần là tập thể lãnh đạo cơ quan, các đồng chí trong ban chấp hành, trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban và tương đương; đảng ủy hoặc chi ủy cơ sở hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở (*noi không có chi ủy*); trưởng các đoàn thể của cơ quan.

5. Bước 5. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 3

5.1. Đối với cơ quan, đơn vị không có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Thành phần là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

5.2. Đối với Mặt trận Tổ quốc: Thành phần là tập thể đảng đoàn.

5.3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Thành phần là ban chấp hành.

IV. Quy trình giới thiệu các chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Đối với Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyên trách

1.1. Bước 1. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lần 1: Thành phần là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.2. Bước 2. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mở rộng: Thành phần là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng phòng.

1.3. Bước 3. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lần 2: Thành phần như bước 1 điểm 1.1, khoản 1, mục IV Phụ lục 2.

1.4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt cơ quan: Thành phần là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trưởng phòng, phó phòng; chi ủy cơ quan; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan.

1.5. Bước 5. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lần 3: Thành phần như bước 1 điểm 1.1, khoản 1, mục IV Phụ lục 2.

Nội dung từ bước 1 đến bước 5 theo khoản 1 Điều 25 Quy định này.

1.6. Bước 6. Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bỏ phiếu giới thiệu nếu nhân sự đạt số phiếu giới thiệu trên 50% thì trình Tỉnh ủy xem xét giới thiệu.

1.7. Bước 7. Trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét bỏ phiếu giới thiệu. Nếu đủ số phiếu đồng ý giới thiệu trên 50% thì trình xin ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Đối với Ủy viên kiêm chức Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

2.1. Bước 1. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Thành phần là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.2. Bước 2. Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu giới thiệu; nếu nhân sự đủ số phiếu đồng ý giới thiệu trên 50% thì trình Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu.

2.3. Bước 3. Trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét bỏ phiếu giới thiệu. Nếu đủ số phiếu đồng ý giới thiệu trên 50% thì trình xin ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

V. Quy trình giới thiệu Trưởng, Phó các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bước 1. Hội nghị Đảng đoàn lần 1

2. Bước 2. Hội nghị Đảng đoàn mở rộng: Thành phần là đảng đoàn; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ quan.

3. Bước 3. Hội nghị Đảng đoàn lần 2

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt: Thành phần là đảng đoàn; Thường

trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh, Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; chi ủy cơ quan; trưởng các đoàn thể cơ quan.

5. Bước 5. Hội nghị Đảng đoàn lần 3: Nội dung các bước thực hiện khoản 1 Điều 25 Quy định này.

VI. Quy trình giới thiệu Chánh, Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bước 1. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1: Thành phần là đảng đoàn, Trưởng Đoàn, Phó Đoàn đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh.

2. Bước 2. Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng: Thành phần là đảng đoàn; Trưởng Đoàn, Phó Đoàn đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ quan.

3. Bước 3. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2: Thành phần như bước 1.

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt: Thành phần là đảng đoàn; đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phó các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; chi ủy cơ quan; trưởng các đoàn thể cơ quan.

5. Bước 5. Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 3: Thành phần như bước 1.

Nội dung các bước thực hiện khoản 1 Điều 25 Quy định này.

VII. Quy trình giới thiệu các chức danh: Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện.

1. Bước 1. Hội nghị Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện lần 1

2. Bước 2: Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ cấp huyện

3. Bước 3. Hội nghị Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện lần 2

4. Bước 4. Hội nghị cán bộ chủ chốt

4.1. Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; trưởng các phòng ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp huyện và tương đương; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp cấp huyện; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

4.2. Đối với Đảng ủy Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng các phòng và tương đương thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các

ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; trưởng các đoàn thể của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh.

4.3. Đối với Đảng ủy Công an tỉnh: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng các phòng và tương đương thuộc Công an tỉnh; trưởng công an các huyện, thị xã, thành phố; trưởng các đoàn thể của Công an tỉnh.

4.4. Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; trưởng các đoàn thể của Đảng ủy Khối.

5. Bước 5. Hội nghị Ban chấp hành đảng bộ cấp huyện lần 2: Nội dung các bước thực hiện khoản 1 Điều 25 Quy định này.
